

Số: /2019/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định định mức hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2020.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA – KỲ HỌP THỨ.....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về hướng dẫn điều kiện và tiêu chí hưởng thụ hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp;

Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định định mức ngân sách nhà nước hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến giai đoạn 2019-2020 như sau:

Đối tượng áp dụng: Các hợp tác xã hoạt động trong các ngành: trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi (sau đây gọi chung là hợp tác xã nông nghiệp) thành lập, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc và quy định của Luật hợp tác xã năm 2012.

Điều 2: Danh mục các loại kết cấu hạ tầng và tỷ lệ được hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ các dự án đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng cho các hợp tác xã nông nghiệp theo thứ tự ưu tiên như sau:

(1) Xưởng sơ chế, chế biến:

- Xưởng sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp;
- Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

(2) Công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp bao gồm:

- Công, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm.

- Đường trục chính giao thông nội đồng.

(3) Công trình điện, nước sinh hoạt, chợ :

- Hệ thống điện hạ thế phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp;

- Công trình nước sinh hoạt gồm khu đầu mối và hệ thống đường ống cấp nước các khu vực trên địa bàn;

- Chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

(4) Sân phơi, nhà kho, cửa hàng vật tư nông nghiệp.

(5) Trụ sở làm việc.

Điều 3. Định mức, tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

Mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương không quá 80% tổng mức đầu tư dự án; hợp tác xã đóng góp tối thiểu 20% tổng mức đầu tư của dự án theo đúng quy định tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc lập dự án phải tuân theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền về tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế, định mức, đơn giá của từng loại công trình.

(chi tiết tại phụ lục đính kèm).

Điều 4. Điều kiện và tiêu chí xét hỗ trợ:

Thực hiện theo Điều 4, Điều 5 quy định tại Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp.

Trong trường hợp cùng thời gian, nếu có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau, thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất;

Điều 5. Quy trình lập kế hoạch đầu tư và bàn giao quản lý, khai thác công trình:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Sau khi nghiệm thu, Ban quản lý xã bàn giao công trình cho các hợp tác xã để quản lý, sử dụng, bảo trì. Công trình này sẽ là tài sản không chia của hợp tác xã, hợp tác xã phải tự trang trải chi phí cho vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo đúng quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo phát huy hiệu quả theo thiết kế; khi hợp tác xã giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của nhà nước được chuyển vào ngân sách địa phương cùng cấp với cơ quan đăng ký hợp tác xã.

Điều 6: Kinh phí thực hiện:

1. Nguồn vốn Trung ương được phân bổ trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn của Hợp tác xã đóng góp.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hàng năm do trung ương phân bổ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định này.

Điều 7: Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện và các cơ quan giải quyết hỗ trợ theo Quy định này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBNDQH;
- Các Bộ: NN và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban Đảng TU, trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Nông;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm trữ Lịch sử - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH, HC-TC-QT, HSKH

CHỦ TỊCH

Lê Diễn

PHỤ LỤC

**TỶ LỆ HỖ TRỢ KẾT CẤU HẠ TẦNG CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2019- 2020**

*(Ban hành theo Nghị quyết số: /2019/NQ-HĐND ngày / /2019 của HĐND
tỉnh Đắk Nông)*

TT	Danh mục công trình	Tỷ lệ hỗ trợ TMĐT (%)			
		Các xã đặc biệt khó khăn		Các xã, phường, thị trấn còn lại	
		Ngân sách trung ương	Nguồn vốn HTX	Ngân sách trung ương	Nguồn vốn HTX
1	Xưởng sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp, Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung:				
a	Xưởng sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp	80% TMĐT dự án nhưng tối đa 800 triệu đồng/dự án	phần còn lại	80% TMĐT dự án nhưng tối đa 700 triệu đồng/dự án	phần còn lại
b	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	80% TMĐT dự án nhưng tối đa 400 triệu đồng/dự án	phần còn lại	80% TMĐT dự án nhưng tối đa 300 triệu đồng/dự án	phần còn lại
2.	Công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp				
a	Cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm	Thực hiện theo Điều 1, Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh.			
b	Đường trục chính giao thông nội đồng	thực hiện theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của Hội đồng nhân			